

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2019/DS-ST**

Ngày 04-10-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng tín  
dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thu Phương;

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Mạnh Điền;

Ông Hoàng Văn T4.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Phong Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXX-ST ngày 03/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-HPT ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

Địa chỉ: Số 22, phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (VPBank)

Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Long- Giấy ủy Q số 5974 ngày 06/8/2019. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 2, ngách 31, ngõ 101, tổ dân phố Yên Nội, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 1952.

2- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955.

3- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974.

4- Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1981.

5- Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1983.

6- Anh Nguyễn Quang T5, sinh năm 1988.

7- Chị Tạ Minh H, sinh năm 1987.

8- Anh Nguyễn Gia Th, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Yên Nội, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ông T2, bà N, chị T3, anh Q ủy Q cho anh Nguyễn Quang T, anh Nguyễn Quang T5.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2017, bản tự khai ngày 03/01/2019 và các biên bản hòa giải tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 30/01/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VPBank) và anh Nguyễn Quang T ký Hợp đồng tín dụng số 2555200 và Khế ước nhận nợ số 2555200 ngày 31/01/2015, theo đó Ngân hàng VPBank cho anh T vay số tiền 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, cố định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần + biên độ 5%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 2, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 377111 do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 16/12/2003 cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang T2.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T đã trả được cho Ngân hàng VPBank số tiền: nợ gốc là 35.001.000 đồng, nợ lãi: 41.555.432 đồng, tổng cộng 76.556.432 đồng.

Ngày 31/8/2016, Ngân hàng VPBank đã bán khoản nợ của anh T cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty VAMC) theo Hợp đồng mua bán nợ số 3119/2016. Tạm tính đến ngày 16/11/2017, anh T còn phải thanh toán cho Công ty VAMC số tiền là 2.227.113.578 đồng, trong đó: nợ gốc 1.364.999.000 đồng, nợ lãi 862.114.578 đồng.

Nay Công ty VAMC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải thanh toán cho Công ty VAMC tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/8/2019 là 2.882.269.024 đồng, trong đó: nợ gốc 1.364.999.000 đồng, nợ lãi 971.645.740 đồng, phạt chậm trả lãi là 377.624.284 đồng và hoàn tiền ưu đãi lãi suất là 168.000.000 đồng. Trường hợp anh T không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty VAMC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình ông Nguyễn Quang T2 để thu hồi nợ.

**Tại bản tự khai ngày 29/01/2019 và các biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Quang T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang T cùng thống nhất trình bày:**

Ngày 30/01/2015, anh Nguyễn Quang T và Ngân hàng VPBank có ký Hợp đồng tín dụng số 2555200, nội dung: Ngân hàng VPBank cho anh T vay số tiền 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Q sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 2, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận Q sử dụng đất số Đ 377111 do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 16/12/2003 cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang T2.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T đã trả được cho Ngân hàng VPBank số tiền: nợ gốc là 35.001.000 đồng, nợ lãi: 41.555.432 đồng, tổng cộng 76.556.432 đồng.

Anh T xác nhận hiện anh còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc 1.364.999.000 đồng đúng như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Về số tiền phạt chậm trả lãi và số tiền hoàn tiền ưu đãi lãi suất thì anh không đồng ý vì Ngân hàng đã tính lãi trong hạn và lãi quá hạn thì không được tính phạt chậm trả lãi nữa. Nay do tình hình kinh tế của anh gặp nhiều khó khăn nên anh chỉ có khả năng trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 1.500.000.000 đồng.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang T2, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Quang Q cùng trình bày:**

Ông bà có biết việc anh Nguyễn Quang T vay tiền của Ngân hàng VPBank và thế chấp thửa đất số 130, tờ bản đồ số 2, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay. Nhưng ông bà không biết cụ thể anh T đã vay của Ngân hàng VPBank bao nhiêu tiền. Nay việc kinh doanh của anh T gặp khó khăn nên không thể trả nợ được cho Ngân hàng. Quan điểm của ông bà là sẽ vay mượn người thân để trả toàn bộ nợ gốc, còn về phần lãi đề nghị Ngân hàng miễn cho toàn bộ lãi. Về nguồn gốc đất thế chấp là do tổ tiên bên nội để lại, thời điểm cấp đất năm 2003 trong sổ hộ khẩu gia đình có những ai ông bà không nắm rõ. Hiện ở trên nhà đất thế chấp có ông Nguyễn Quang T2, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Quang Q (con trai), chị Nguyễn Thị T4 (vợ anh Q), các con anh Q là cháu Nguyễn Quang Minh (sinh năm 2010), cháu Nguyễn Quang Nghị (sinh năm 2012), anh Nguyễn Quang T, chị Tạ Minh H (vợ anh T), con anh T là cháu Nguyễn Quang Bách (sinh năm 2017). Còn cháu Nguyễn Gia Th (sinh năm 2001), cháu Nguyễn Gia Lộc (sinh năm 2007) là con của chị Nguyễn Thị T3 (con gái), có hộ khẩu thường trú tại đây nhưng không thường xuyên sinh sống, chị T3 cùng các con thuê nhà ở Thanh Xuân (địa chỉ cụ thể ông bà không nắm rõ), cuối tuần mới về nhà ở Yên Nội.

Do ông bà bận công việc nên không tham gia tố tụng tại Tòa án được, ông bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông bà ủy Q cho anh T, anh Tú tham gia tố tụng.

**Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T4, chị Tạ Minh H, anh Nguyễn Gia Th, chị Nguyễn Thị T3** đã được triệu tập hợp lệ, được tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của

chị T4, chị H, anh Th, chị T3 để lấy lời khai nhưng các anh chị không có nhà nên không thể lấy được lời khai.

**Tại phiên tòa:**

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Quang T phải trả nợ gốc là: 1.364.999.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử là 1.007.599.893 đồng. Tổng cộng là 2.372.598.893 đồng. Về khoản tiền phạt chậm trả lãi là 377.624.284 đồng và hoàn tiền ưu đãi lãi suất là 168.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả nữa.

- Bị đơn anh Nguyễn Quang T trình bày: Xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 1.364.999.000 đồng, về số tiền lãi do điều kiện kinh tế của anh gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Ngân hàng không tính lãi, anh sẽ trả cả gốc và lãi tính tròn là 1.500.000.000 đồng và sẽ trả trong thời gian 08 năm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang T5 nhất trí với lời trình bày của anh T, không bổ sung ý kiến gì.

- Ông Nguyễn Quang T2, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Quang Q, chị Nguyễn Thị T3 ủy Q cho anh Nguyễn Quang T, anh Nguyễn Quang T5. Chị Nguyễn Thị T4, chị Tạ Minh H, anh Nguyễn Gia Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng cần rút kinh nghiệm từ khi xử lý đơn đến khi thụ lý vụ án còn chậm. Thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm quy định của Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Người liên quan chị T4, chị H, anh Th không thực hiện đúng các quy định tại Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VAMC về việc buộc anh Nguyễn Quang T thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2555200 ngày 30/01/2015 và T4 lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp anh Nguyễn Quang T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Anh Nguyễn Quang T cư trú tại tổ dân phố Yên Nội, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị T4, chị Tạ Minh H, anh Nguyễn Gia Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[2] *Về nội dung*:

Ngày 30/01/2015, Ngân hàng VPBank và anh Nguyễn Quang T đã ký Hợp đồng tín dụng số 2555200 và Khế ước nhận nợ số 2555200 ngày 31/01/2015, theo đó Ngân hàng VPBank cho anh T vay số tiền 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng, lãi suất cho vay là 8,99%/năm, cố định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần + biên độ 5%/năm.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 2, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 377111 do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 16/12/2003 cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang T2. Nội dung thế chấp theo Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 28/01/2015 (số công chứng 422/2015, quyển số 01-2015) tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, Hà Nội.

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng tín dụng nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Nguyễn Quang T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của anh Nguyễn Quang T đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 31/8/2016, Ngân hàng VPBank đã bán khoản nợ của anh T cho Công ty VAMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 3119/2016. Quá trình giải quyết vụ án, anh T thừa nhận số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.364.999.000 đồng. Do vậy việc Công ty VAMC khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quang T phải thanh toán số nợ gốc 1.364.999.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số

2555200 ngày 30/01/2015 và Khế ước nhận nợ số 2555200 ngày 31/01/2015 là có căn cứ được chấp nhận.

+ Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm ký hợp đồng tín dụng là ngày 30/01/2015, căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

- Nợ lãi trong hạn: Theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng VPBank và anh Nguyễn Quang T, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 31/01/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/04/2016, mức điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Mức lãi suất trong hạn áp dụng với khoản vay của anh Nguyễn Quang T theo Bảng kê tính lãi do Ngân hàng VPBank cung cấp tính đến hết ngày 04/10/2019 là 20.785.907 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

- Nợ lãi quá hạn: Ngân hàng VPBank có yêu cầu tính lãi quá hạn từ thời điểm anh Nguyễn Quang T vi phạm hợp đồng tín dụng từ ngày 30/5/2015. Tại khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng quy định: lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn.

Theo Bảng tổng hợp dư nợ do Ngân hàng cung cấp và xác nhận của anh T, kể từ thời điểm vay, anh T mới chỉ trả lãi cho Ngân hàng số tiền 69.506.616 đồng. Số tiền lãi quá hạn tại Bảng tổng hợp dư nợ tính đến ngày 04/10/2019 do Ngân hàng cung cấp là 986.813.986 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Do vậy, buộc anh Nguyễn Quang T phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc: 1.364.999.000 đồng, số tiền lãi còn phải thanh toán là 1.007.599.893 đồng; Tổng cộng: 2.372.598.893 đồng.

+ Về tài sản đảm bảo cho khoản vay: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cho Hợp đồng tín dụng trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thế chấp tài sản của hộ gia đình ông Nguyễn Quang T2 cho Ngân hàng VPBank đối với khoản vay đã được thực hiện theo đúng pháp luật. Xét việc các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Quang T2 ký kết Hợp đồng thế chấp trên là hoàn toàn tự nguyện để đảm bảo cho khoản vay, việc thế chấp đã được các bên thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý và có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Do vậy kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thực hiện nghĩa

vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mãi tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

*Về án phí:* Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 79.451.978 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đối với anh Nguyễn Quang T.

2. Buộc anh Nguyễn Quang T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 2555200 ngày 30/01/2015 và Khế ước nhận nợ số 2555200 ngày 31/01/2015 với tổng số tiền phải thanh toán là 2.372.598.893 đồng (hai tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu năm trăm chín mươi tám nghìn tám trăm chín mươi ba đồng) bao gồm: số tiền nợ gốc là 1.364.999.000 đồng, số tiền lãi là 1.007.599.893 đồng (tính đến ngày 04/10/2019).

Kể từ ngày 05/10/2019, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2555200 ngày 30/01/2015 và Khế ước nhận nợ số 2555200 ngày 31/01/2015 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Quang T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 2, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 377111 do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 16/12/2003 cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang T2. Nội dung thế chấp theo Hợp đồng

thể chấp được công chứng ngày 28/01/2015 (số công chứng 422/2015, quyển số 01-2015) tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 79.451.978 đồng. Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 06434 ngày 06/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**Dương Thị Thu Phượng**